

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU BỔ SUNG (ĐỢT 4)
(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND xã)

Đơn vị tính: đồng

STT	Mã quan hệ ngân sách	Tên Dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến năm 2025 (ngân sách xã)	Tổng số ngân sách xã	Trong đó			Tinh chất bố trí vốn (CTHT 2026, CBĐT 2026, KCM 2026)	Ghi chú
			Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định duyệt dự án đầu tư									Nguồn XDCB tập trung (42)	Nguồn Xổ số kiến thiết (45)	Nguồn SD Đất (44)		
			Số/ngày	TMBT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	TMBT								
		TỔNG CỘNG	-	165,272,357,706	-	-	-	-	-	129,500,295,831	-	103,756,000,000	24,689,000,000	16,667,000,000	62,400,000,000			
I		Nhóm Kinh phí ủy thác cho vay đối tượng hộ nghèo và các đối tượng chính sách										800,000,000	800,000,000					
1		Kinh phí ủy thác cho vay đối tượng hộ nghèo và đối tượng chính sách cho Ngân hàng Chính sách Xã hội.										800,000,000	800,000,000					
II		Nhóm khôi công mới		156,264,357,706						129,500,295,831	-	102,776,000,000	23,709,000,000	16,667,000,000	62,400,000,000			
a		Lĩnh vực Giáo dục		42,536,000,000						34,708,392,497	0	30,621,000,000	0	16,667,000,000	13,954,000,000			
1	8179909	Sửa chữa, cải tạo Trường Mẫu giáo Thạch Thảo	103/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	10,834,000,000	Xã Bình Minh				550/QĐ-UBND ngày 13/4/2026	7,001,350,646	2026		5,817,000,000		4,400,000,000	1,417,000,000		
2	8179911	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	102/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	4,662,000,000	Xã Bình Minh				546/QĐ-UBND ngày 13/4/2026	4,661,967,208	2026		4,200,000,000		1,900,000,000	2,300,000,000		
3	8187567	Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục Trường TH-THCS Bắc Sơn	104/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	6,185,000,000	Xã Bình Minh				545/QĐ-UBND ngày 13/4/2026	3,201,718,377	2026		3,000,000,000		2,400,000,000	600,000,000		
4	8179912	Cải tạo, xây mới một số hạng mục Trường Tiểu học Diên Hồng (cơ sở 2)	84/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	14,638,000,000	Xã Bình Minh				574/QĐ-UBND ngày 20/4/2027	14,638,000,000	2026		12,800,000,000		5,500,000,000	7,300,000,000		
5	8179910	Sửa chữa, nâng cấp Trường Mầm non Anh Đào	101/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	6,217,000,000	Xã Bình Minh				549/QĐ-UBND ngày 13/4/2026	5,205,356,266	2026		4,804,000,000		2,467,000,000	2,337,000,000		
b		Lĩnh vực Giao Thông		102,578,357,706	0	0	0	0	0	85,424,363,765	32,416	0	65,092,000,000	20,146,000,000	0	44,946,000,000		
1	8184278	Đường Bình Minh 28 (đoạn từ đường Bình Minh 71 đến đường Bắc Hòa-Phú Sơn)	69/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	16,168,000,000	Xã Bình Minh				553/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	11,856,194,126	2026		8,623,000,000	3,234,000,000		5,389,000,000		
2	8184279	Đường Bình Minh 28 (đoạn từ đường Bình Minh 32 đến đường Bắc Hòa-Phú Sơn)	70/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	7,061,000,000	Xã Bình Minh				552/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	6,877,200,823	2026		4,611,000,000	2,407,000,000		2,204,000,000		

STT	Mã quan hệ ngân sách	Tên Dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư							Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến năm 2025 (ngân sách xã)	Tổng số ngân sách xã	Trong đó			Tính chất bố trí vốn (CTHT 2026, CBĐT 2026, KCM 2026)	Ghi chú
			Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định duyệt dự án đầu tư								Nguồn XDCB tập trung (42)	Nguồn Xổ số kiến thiết (45)	Nguồn SD Đất (44)		
			Số/ngày	TMBT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày								
3	8183942	Sửa chữa mặt đường, xây mới mương thoát nước tuyến đường Tân Thành - Bắc Hòa	86/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	8,901,000,000	Xã Bình Minh				589/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	7,932,605,413	2026	5,067,000,000	2,380,000,000		2,687,000,000		
4	8184286	Sửa chữa mặt đường, xây mới mương thoát nước tuyến đường Tổ 8, hẻm Bình An, ấp Bù Chu	89/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	5,696,388,000	Xã Bình Minh				558/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	5,695,090,219	2026	3,987,000,000	2,278,000,000		1,709,000,000		
5	8183941	Xây dựng mới mặt đường và hệ thống mương thoát nước tuyến đường Tân Thành - Bắc Hòa (đoạn cuối tuyến)	88/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	3,934,048,000	Xã Bình Minh				588/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	3,194,472,171	2026	2,315,000,000	1,088,000,000		1,227,000,000		
6	8183943	Sửa chữa, nâng cấp đường 73	92/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	2,011,000,000	Xã Bình Minh				600/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	2,010,597,249	2026	1,407,000,000	40,000,000		1,367,000,000		
7	818946	Sửa chữa mặt đường, xây mới mương thoát nước tuyến đường Nam Hòa 4	94/QĐ-UBND ngày 26/1/2026; 1252/QĐ-	6,821,925,706	Xã Bình Minh				534/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	4,619,161,888	2026	3,248,000,000	1,848,000,000		1,400,000,000		
8	8183948	Sửa chữa mặt đường, xây mới mương thoát nước tuyến đường Bình Minh 47	100/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	2,744,000,000	Xã Bình Minh				562/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	2,671,548,595	2026	1,892,000,000	1,069,000,000		823,000,000		
9	8184286	Sửa chữa mặt đường, xây mới mương thoát nước tuyến đường Bù Chu 2 - Bắc Sơn	87/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	2,120,000,000	Xã Bình Minh				573/QĐ-UBND ngày 20/4/2026	1,898,440,228	2026	1,370,000,000	800,000,000		570,000,000		
10	8184287	Mương thoát nước đường Bù Chu 1	95/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	820,483,000	Xã Bình Minh				533/QĐ-UBND ngày 10/4/2026	787,442,798	2026	630,000,000	630,000,000				
11	8184281	Tuyến đường Sông Mây 5	96/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	1,859,000,000	Xã Bình Minh				548/QĐ-UBND ngày 13/4/2026	1,829,545,213	2026	1,289,000,000	732,000,000		557,000,000		
12	8184285	Sửa chữa mặt đường, xây mới mương thoát nước tuyến đường Bình Minh 38	97/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	6,741,900,000	Xã Bình Minh				566/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	6,737,568,920	2026	4,694,000,000	2,694,000,000		2,000,000,000		
13	8184280	Xây dựng mới mặt đường và hệ thống mương thoát nước tuyến đường Tổ 6, ấp Phú Sơn	99/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	1,500,263,000	Xã Bình Minh				547/QĐ-UBND ngày 13/4/2026	1,324,447,428	2026	980,000,000	562,000,000		418,000,000		
14	8183945	Sửa chữa mặt đường, xây mới mương thoát nước tuyến đường Bình Minh 66	98/QĐ-UBND ngày 26/1/2026	11,804,000,000	Xã Bình Minh				819/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	8,440,110,000	2026	6,986,000,000	236,000,000		6,750,000,000		

[illegible]

[illegible]